

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN L Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 12/2023/HSST

Ngày 08/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN – TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tất Bấy;

2. Bà Nguyễn Thị Công Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ca - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thành Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXST - HS ngày 06/01/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐ-HS ngày 06/01/2023 đối với bị cáo:

Cao Văn L, sinh năm: 1967; Tên gọi khác: Cao Xuân L; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 6, thị trấn B, huyện D, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Xuân C (đã chết); Con bà Trần Thị An; Vợ Trần Thị T (đã ly hôn); Con: Có 03 con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/5/2022 “có mặt”.

Bị hại: Anh Thân Quang H, sinh năm 1983 “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn D, xã Nam Điện, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị T, sinh năm 1966 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 6, thị trấn B, huyện D, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Cao Xuân L là người đã có thời gian làm công cho một số công trình xây dựng đường giao thông liên thông tại địa bàn huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Trong thời gian làm công trình tại huyện Sơn Động, Cao Xuân L có quen biết anh Thân Quang H, sinh năm 1983 trú tại thôn D xã N, huyện L, cũng làm công trình xây dựng. Quá trình giao tiếp với nhau, Cao Xuân L đã nghĩ ra thủ đoạn

gian dối và lợi dụng sự cả tin của anh H, trao đổi và hứa hẹn với anh H là sẽ nhượng lại một số công trình của Cao Xuân L đã trúng thầu, cho anh H trực tiếp thi công xây dựng, mặt khác L còn nói với anh H là L có mối quan hệ rất rộng, quen biết lãnh đạo huyện và tỉnh Bắc Giang, nếu H muốn nhận công trình xây dựng, phải đưa tiền phần trăm trước cho L, thì L sẽ đi quan hệ, xin hoặc chạy công trình, dự án cho anh H. Tin là thật anh Thân Quang H đã nhiều lần chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng hoặc nhận trực tiếp hoặc nhờ người nhận hộ rồi đưa-chuyển lại cho L cụ thể như sau:

Năm 2016, 2018 Cao Xuân L đã yêu cầu Thân Quang H chuyển tiền (phần trăm) giá trị công trình xây dựng cho L và hứa hẹn sẽ cho anh H nhận lại công trình thi công gồm:

Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 9/2016 Cao Xuân L có trao đổi với anh Thân Quang H về việc chuyển nhượng công trình làm đường bê tông thôn Góc Gạo, đoạn đường quốc lộ 31 đi đập Đá Tổng và đoạn Trường trung học phổ thông số 02 Sơn Động đi nhà ông Tô ấy, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, cho anh Thân Quang H trực tiếp thi công công trình trên. Khi đó Cao Xuân L yêu cầu anh H chuyển trước số tiền phần trăm cho L để được nhận công trình. Tin là thật, ngày 06/9/2016 và 23/9/2016 anh Thân Quang H đã 02 lần chuyển tiền vào số tài khoản 2511205257495 của Cao Xuân L được mở tại ngân hàng Agribank chi nhánh huyện D với số tiền lần lượt là 30.000.000 đồng và 40.000.000 đồng. Ngoài ra vào ngày 12/9/2016 Cao Xuân L có nhờ anh Nguyễn Duy Quân, sinh năm 1987 trú tại thôn Quỳnh Độ, xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (là người làm công cho L) nhận hộ cho Cao Xuân L số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) từ anh Thân Quang H, khi nhận tiền hai bên có viết giấy biên nhận với nội dung “ Ngày 12/9/2016 thanh toán ứng tiền % công trình đường Cẩm Đàn 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) và ký tên Quân” Sau khi nhận khoản tiền trên từ anh H, Nguyễn Duy Quân đã chuyển giao lại toàn bộ khoản tiền đó cho Cao Xuân L và anh Quân yêu cầu L phải viết giấy biên nhận khoản tiền 120.000.000 đồng mà L đã nhờ anh Quân nhận hộ với nội dung “*Cháu Thân Quang H đưa chú Cao Xuân L tiền công trình đường bê tông thôn Góc Gạo, xã Cẩm Đàn, số tiền 120.000.000đ*” có chữ ký người nhận là Cao Xuân L. Tuy nhiên sau khi nhận toàn bộ số tiền của anh H, Cao Xuân L không có bất cứ công trình nào để giao lại cho anh H thi công như đã thỏa thuận. Tổng số tiền anh Thân Quang H đã đưa-chuyển cho Cao Xuân L là **190.00.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng)**. Nhưng chờ lâu ngày không được nhận công trình nào, anh H tìm gặp để yêu cầu L phải bàn giao công trình hoặc là trả lại tiền cho anh H, thì L đều khuất và bảo với anh H là phải chờ, nếu muốn được nhanh hoặc được ngay thì phải thêm tiền %. Qua tìm hiểu, được biết công trình trên là do bà Trần Thị T, sinh năm 1966 trú tại tổ dân phố số 6, thị trấn B, huyện D, tỉnh Bắc Giang (Trước đây là Vợ L) đang trực tiếp thi công công trình này.

Lần thứ hai: Khoảng giữa tháng 12 năm 2018 Cao Văn L bảo với anh Thân Quang H là muốn được thi công công trình bê tông thôn Chiên, xã Chiên Sơn, huyện Sơn Động (nay là xã Đại Sơn) thì chuyển thêm cho L 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Tin là thật, ngày 24/12/2018 tại khu vực ngã tư

truyền hình thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, anh Thân Quang H đã trực tiếp đưa số tiền 50.000.000 đồng cho Cao Xuân L có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn Nhất, sinh năm 1965 trú tại thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang. Khi nhận tiền L có viết giấy biên nhận với nội dung “Ngày 24/12/2018 chủ L nhận tiền đường Chiên Sơn 50.000.000 đồng”. Tiếp đó ngày 09/01/2019 anh H mang thêm 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) đến nhà Cao Xuân L ở tổ dân phố số 6, thị trấn B, huyện D để giao cho L, khi nhận tiền L có viết giấy biên nhận với nội dung “Ngày 09/01/2019 chủ L nhận 100.000.000 đồng tiền đường Chiên Sơn” và ký tên. Sau khi đã giao tiền cho L, chờ lâu không được nhận công trình, anh H có tìm hiểu, biết là công trình trên do công ty xây dựng Quốc Toàn trúng thầu và đang thi công. Như vậy anh H không được nhận và thi công bất cứ công trình nào như L đã hứa hẹn, thì anh H đã nhiều lần gặp và đòi lại số tiền trên nhưng Cao Xuân L không trả.

Ngày 20/02/2021 anh Thân Quang H đã làm đơn tố cáo Cao Xuân L đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền của anh là 340.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã nhiều lần triệu tập L đến trụ sở Cơ quan điều tra Công an huyện L để làm việc nhưng Cao Xuân L không chấp hành.

Ngày 22/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã có công văn số 449 gửi Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh tỉnh Bắc Giang, đề nghị cung cấp thông tin số tài khoản 2511205257495 và sao kê các lần giao dịch trong thời gian từ 01/9/2016 - 30/9/2016. Tại phiếu trả lời số 1103 ngày 27/4/2021 của Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Bắc Giang xác định tài khoản số 2511205257495 chủ tài khoản là Cao Xuân L, mang CMND số 121346093 mở tại Agribank chi nhánh huyện D, Bắc Giang. Cho đến ngày 26/4/2021 tài khoản 2511205257495 số dư chỉ còn 0 đồng, hiện tại tài khoản này ở trạng thái ngừng hoạt động.

Ngày 03/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L Quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên các biên nhận tiền của Thân Quang H so với chữ viết và chữ ký của Cao Xuân L. Tại bản kết luận số 365/KL-KTHS ngày 08/03/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “chữ ký, chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3 - trừ chữ viết có nội dung “2511205257495” ở mặt trước, chữ viết ở mặt sau trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1; “Lâm Văn Khoa-PGD-TK4 TT Neo” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 ; chữ viết dưới mục “Phần dành cho ngân hàng” và chữ viết có nội dung “2511” ở dòng chữ “Chi nhánh...” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3) so với chữ ký, chữ viết trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2, M3) **là do cùng một người ký, viết ra.**

Ngày 22/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã Quyết định trưng cầu giám định chữ ký tại các mục “Người nhận” “Người nhận tiền” “chủ thẻ/người được ủy quyền chủ tài khoản” “chủ thẻ chính”. Tại bản kết luận giám định số 110/KL-KTHS ngày 09/07/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận : “chữ ký, chữ viết mang tên Cao Xuân L dưới các mục “Người nhận” “Người nhận tiền” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1,

A2) và chữ viết có nội dung “Năm mươi triệu”, “Người nhận tiền” ở các dòng 3,4,8 (tính từ trên xuống dưới) trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ ký, chữ viết trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2, M3) **là do cùng một người ký, viết ra.**

Ngày 30/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thực hiện Lệnh khám xét nơi ở của Cao Văn L tại tổ dân phố số 6, thị trấn B, huyện D, tỉnh Bắc Giang. Kết quả :

“Thu giữ nhiều loại giấy tờ và sổ sách tại bàn làm việc phòng khách tầng 1, được niêm phong trong 02 thùng bìa catton ký hiệu “T1” và “T2” (có biên bản niêm phong kèm theo)

Thu giữ 01(một) cây máy vi tính màu đen, nhãn hiệu Sam Sung tại gầm bàn làm việc phòng khách tầng 1,

Thu giữ nhiều loại giấy tờ tài liệu tại trong chiếc tủ sắt 04(bốn) cánh được niêm phong trong 02(hai) thùng bìa cattton ký hiệu “T3” , “T4” (có biên bản niêm phong kèm theo)

Thu giữ nhiều loại giấy tờ tài liệu tại phòng ngủ tầng 2 được niêm phong trong 01 (một) thùng bìa catton ký hiệu “T5”

Thu giữ nhiều loại giấy tờ tài liệu trên mặt bàn thờ được niêm phong trong 01 thùng bìa catton ký hiệu “T6”

Thu giữ 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đồng vàng, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì có dòng chữ Công an huyện L.

Thu giữ 01(một) đầu thu nhãn hiệu HIKVISION”.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành mở niêm phong kiểm tra tài liệu đã thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Cao Xuân L theo quy định của pháp luật, nhưng không phát hiện tài liệu đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội của Cao Xuân L. Ngày 20/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại Samsung màu vàng đồng; 01 CPU máy tính nhãn hiệu Samsung màu đen; 01 đầu thu camera nhãn hiệu Hikivison màu trắng; 06 thùng catton ký hiệu từ T1, T2, T3, T4, T5, T6 cho anh Cao Xuân Phi (con trai L) đã nhận đủ tài sản trên và không có đề nghị gì.

Ngày 23/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã có công văn gửi Công ty TNHH Quốc Toàn, đề nghị xác định ông Cao Xuân L có góp vốn cổ đông vào Công ty TNHH Quốc Toàn không ? ông Cao Văn L và bà Trần Thị T có liên quan đến dự án Đường bê tông thôn Chiên, xã Chiên Sơn huyện Sơn Động do công ty Quốc Toàn thi công không? Công ty TNHH Quốc Toàn có liên quan đến việc trao đổi thông tin đấu thầu, hoặc thông tin nào khác về việc chuyển nhượng dự án Đường bê tông thôn Chiên, xã Chiên Sơn, huyện Sơn Động không. Ngày 28/02/2022 Công ty TNHH Quốc Toàn có công văn trả lời với nội dung: Ông Cao Xuân L sinh năm 1967 và bà Trần Thị T có địa chỉ tại tiểu khu 6, thị trấn B, huyện D không góp vốn, cổ phần vào công ty TNHH Quốc Toàn; ông Cao Xuân L và bà Trần Thị T không liên quan đến dự án đường bê tông thôn Chiên, xã Chiên Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; Vào cuối

năm 2018 đầu năm 2019 Công ty TNHH Quốc Toàn không có bất kỳ thông tin nào trao đổi với ông Cao Xuân L và bà Trần Thị T về việc đấu thầu, hoặc thông tin nào khác về dự án đường bê tông thôn Chiên, xã Chiên Sơn, huyện Sơn Động.”

Ngày 23/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã có công văn gửi Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang đề nghị cung cấp thông tin cá nhân thành lập doanh nghiệp. Tại công văn số 27/C-ĐKKD ngày 25/02/2022 của Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang nội dung :

“Sau khi tra cứu dữ liệu hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì có 02 cá nhân thành lập công ty là ông Thân Quang H và bà Trần Thị T. Ông Cao Xuân L không có thông tin tham gia thành lập doanh nghiệp.

1. Đối với ông Thân Quang H có thành lập CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LỤC SƠN ASIA, mã số 2400907607 tình trạng hoạt động: đang hoạt động.

2. Đối với cá nhân bà Trần Thị T có thành lập công ty: Tên công ty là CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI THỦY TRẦN mã số doanh nghiệp (mã số thuế) 2400885551. Tình trạng hoạt động: đang hoạt động.” (BL 238-248).

Ngày 11/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã làm việc với UBND xã Đại Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang với nội dung: “theo quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình đường bê tông thôn Chiên, xã Chiên Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang số 4397/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 và Quyết định lựa chọn nhà thầu của UBND xã Chiên Sơn, nay là xã Đại Sơn, huyện Sơn Động số 28/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 về việc tên nhà thầu Công ty TNHH Quốc Toàn có địa chỉ thôn Bắc Am, xã Tư Mại, huyện D, tỉnh Bắc Giang. Giá trúng thầu là 4.037.285.000 đồng (bốn tỷ không trăm ba mươi bảy triệu hai trăm tám mươi năm nghìn đồng) hiện công trình trên đã được hoàn thành và quyết toán theo quy định; Quá trình làm việc UBND xã Chiên Sơn, nay là xã Đại Sơn, huyện Sơn Động còn cho biết, dự án nêu trên có 03 nhà thầu nộp hồ sơ tham gia đấu thầu gồm Công ty TNHH Quốc Toàn là đơn vị trúng thầu; Công ty TNHH xây dựng và thương mại Đại Cường và Công ty Xây dựng An Phương Bắc Giang là hai công ty không trúng thầu; Ngoài ra UBND xã Đại Sơn còn cung cấp 01 hợp đồng thi công xây dựng công trình số 11/2019 HĐ-TCXD; 01 Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng số 4397 ngày 30/10/2018; 01 tờ trình số 129 ngày 30/10/2018 của Phòng tài chính kế hoạch UBND huyện Sơn Động; 01 báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu của Công ty TNHH Xây dựng và thương mại Đại Hoàn Cầu là đơn vị được UBND xã Chiên Sơn thuê tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu” không liên quan gì đến ông Cao Xuân L.

Ngày 12/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã có công văn gửi UBND xã Đại Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang về cung cấp phê duyệt lựa chọn nhà thầu xây dựng. Tại công văn số 33/UBND-KT ngày 22/4/2022 của UBND xã Đại Sơn trả lời : “Đối với công trình đường bê tông thôn Chiên, xã Chiên Sơn, (nay là xã Đại Sơn) huyện Sơn Động, tỉnh Bắc

Giang do UBND xã Chiên Sơn làm chủ đầu tư và do Công ty TNHH Quốc Toàn làm chủ thầu, được khởi công vào tháng 5 năm 2019 và hoàn thành vào tháng 10 năm 2019 có tổng mức đầu tư là: 5.017.048.000 đồng (năm tỷ không trăm mười bảy triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật số 4397/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện Sơn Động về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình đường bê tông thôn Chiên, xã Chiên Sơn, huyện Sơn Động. Đến nay công trình đã được UBND xã Đại Sơn thanh toán hết số tiền thi công cho các nhà thầu xây lắp, nhà thầu tư vấn. và đã quyết toán xong theo quyết định phê duyệt quyết toán số 5409/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND huyện Sơn Động”.

Tại biên bản làm việc với UBND xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang với nội dung: “Quá trình làm việc ông Lê Văn Hồng chủ tịch UBND xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang cho biết vào tháng 12/2016 UBND xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động chỉ định thi công xây lắp công trình đường bê tông thôn Gốc Gạo đoạn Quốc lộ 31 đi đập Đá Tổng và đi đường THPT Sơn Động số 2 đi nhà ông Tô Ấy xã Cẩm Đàn huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; Đơn vị nhận thầu là công ty TNHH Xây dựng và thương mại 376 Bắc Giang địa chỉ số 376 đường Nguyễn Thị Lưu 2, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang do ông Lê Minh Hải làm giám đốc; Giá giao thầu là 946.552.000 đồng (chín trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng). Đến thời điểm xác minh, công trình nêu trên đã được thực hiện và quyết toán xong cho đơn vị được chỉ định thầu; quá trình làm việc UBND xã Cẩm Đàn cung cấp 01 hợp đồng xây dựng số 226/HĐ-XD có 38 trang không liên quan gì đến ông Cao Xuân L”.

Ngày 22/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành cho Thân Quang H và Cao Xuân L đối chất về nội dung số tiền anh H chuyển cho Cao Xuân L. Nội dung số tiền 70.000.000 đồng chuyển qua tài khoản các ngày 06/9/2016 và 23/9/2016. Thân Quang H xác định số tiền trên là tiền để lo trả % để được nhận làm công trình đường bê tông thôn Gốc Gạo, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động.

Tuy nhiên Cao Xuân L không thừa nhận, mà xác định đó là tiền hợp tác làm công trình tiểu học An Bá, huyện Sơn Động và Trường tiểu học xã An Lạc và Mầm non xã Hữu Sản năm 2016. Ngày 12/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã làm việc với Phòng tài chính kế hoạch huyện Sơn Động về nội dung :“các công trình trường mầm non xã Hữu Sản, huyện Sơn Động năm 2019 ; Trường tiểu học An Lạc, Sơn Động năm 2018 và công trình thi công Trường THCS An Bá, huyện Sơn Động đều là các công trình do UBND huyện Sơn Động có chủ trương và đã có quyết định thi công triển khai thực hiện, đến nay đã thực hiện xong. Đối với các công trình trên trong tài liệu và hợp đồng không có tên Cao Xuân L, ông Cao Xuân L không có liên quan đến việc thực hiện thi công, đấu thầu và quyết toán các công trình, dự án đã được nêu trên; những công trình trên đều do Công ty TNHH XD và TM Lục Sơn là đơn vị trực tiếp được chỉ định thầu và đấu thầu tiến hành thi công; Đối với công trình trường THCS An Bá huyện Sơn Động là công trình được đấu thầu theo quy định, còn

đối với 02 công trình Trường mầm non Hữu Sản và Trường Tiểu học An Lạc được chỉ định thầu; Qua làm việc với phòng tài chính kế hoạch huyện Sơn Đông, cung cấp các quyết định số 01 quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình mầm non Hữu Sản, huyện Sơn Đông; Quyết định số 4590/QĐ-UBND ngày 03/12/2019 Quyết định về việc duyệt vốn đầu tư hoàn thành Trường THCS An Bá, huyện Sơn Đông; Quyết định số 4974/QĐ-UBND ngày 17/12/2018. Quyết định về việc phê duyệt đầu tư hoàn thành Trường tiểu học An Lạc, huyện Sơn Đông, tỉnh Bắc Giang” không có ông Cao Xuân L.

Tại phiên tòa bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, Bị cáo khai xác định có được nhận số tiền 70.000.000đồng chuyển qua tài khoản các ngày 06/9/2016 và 23/9/2016 của Thân Quang H và số tiền trên là tiền để lo trả % để được nhận làm công trình đường bê tông thôn Góc Gạo, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Đông. Bị cáo không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn.

Bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Cao Văn L(Cao Xuân L) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/5/2022. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo L phải bồi thường cho anh Thân Quang H số tiền 230 triệu đồng. Ngoài ra còn đề xuất về án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, lời khai của bị hại, cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong các năm 2016, 2018 Cao Văn L (tên gọi khác Cao Xuân L) đã nhiều lần có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, môi giới cho anh Thân Quang H để được nhận thi công các công trình xây dựng đường giao thông liên thôn trên địa bàn huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, đã chiếm đoạt của anh H với tổng số tiền là 340.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi triệu đồng). Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Hành vi của bị cáo xâm phạm tới đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo hai lần nhận tiền của bị hại và trị giá tài sản những lần bị cáo L chiếm đoạt của bị hại đều trên 2 triệu đồng. Nên bị cáo chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội từ hai lần trở” lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, tuy bị cáo chưa bồi thường hết số tiền chiếm đoạt cho bị hại nhưng anh Thân Quang H cũng đồng ý với cho bị cáo bồi thường tạm với mức bồi thường như hiện nay vì hoàn cảnh gia đình bị cáo đang khó khăn; Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta, xét mức hình phạt đề nghị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên miễn bằng hình phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa anh H và bị cáo đã thỏa thuận được với nhau mức bồi thường dân sự nên căn cứ vào Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự công nhận sự thỏa thuận bị cáo và bị hại, buộc bị cáo Cao Văn L phải bồi thường tiếp cho anh H số tiền 230 triệu đồng.

[5] Về những vấn đề khác: Đối với bà Trần Thị T là vợ hợp pháp của bị cáo tại thời điểm phạm tội, tuy nhiên số tiền bị cáo nhận của anh H bà T không biết, không liên quan nên không đặt ra xem xét xử lý là có căn cứ.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định Điều 23; 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b. s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Văn L (Cao Xuân L) 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/5/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự:

Bị cáo Cao Văn L (Cao Xuân L) phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Thân Quang H số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Cao Văn L (Cao Xuân L) phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 11.500.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND thị trấn B, D;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Linh**